

Số: 1732 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Luật sư, Hộ tịch và Phổ biến giáo dục pháp luật
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục
hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 47/TTr-STP ngày
09 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Luật sư, Hộ tịch và Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Sở Tư pháp (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 05 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo.
- Lưu: VT, K11, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 05 THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ, HỘ TỊCH
VÀ PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

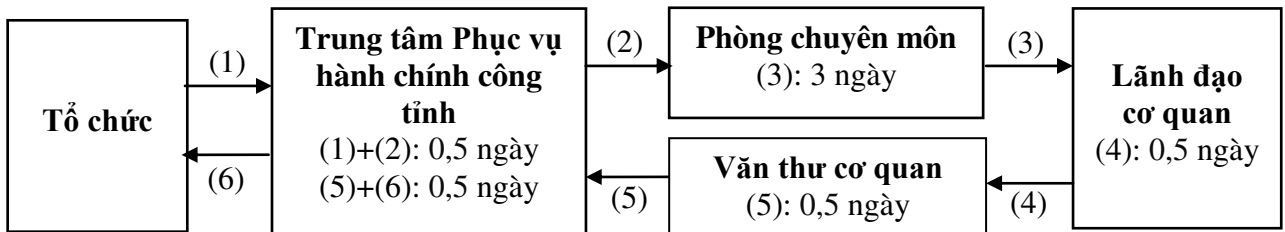
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ

1. Thủ tục: Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (1.002153.000.00.00.H08)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính “**Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**” được công bố tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 07 ngày làm việc giảm xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

- Lý do: nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ;
 (2): Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp;
 (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cơ quan xem xét;
 (4): Lãnh đạo cơ quan xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
 (5): Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 (6): Trả kết quả cho tổ chức.

1.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 2 Điều 50 Luật Luật sư (được sửa đổi, bổ sung năm 2012) có quy định như sau: “**Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.**”

Do đó, theo nội dung tại điểm 1.1 Khoản 1 Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 50 Luật Luật sư (được sửa đổi, bổ sung năm 2012) như sau: **“Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.”**

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 28.928.345 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 21.410.105 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính ước tính: 7.518.240 đồng/năm.

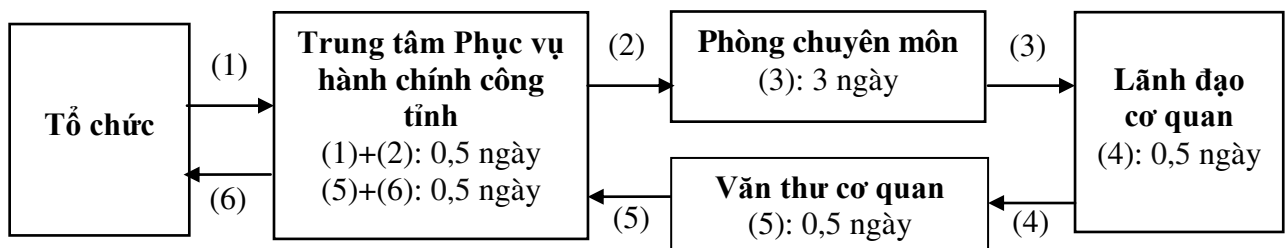
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ước tính: 26%.

2. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (1.002099.000.00.00.H08)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính **“Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư”** được công bố tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 07 ngày làm việc giảm xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

- Lý do: nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp;
- (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cơ quan xem xét;
- (4): Lãnh đạo cơ quan xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- (6): Trả kết quả cho tổ chức.

2.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 2 Điều 41 Luật Luật sư 2006 có quy định như sau: “**Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.**”

Do đó, theo nội dung tại điểm 2.1 Khoản 2 Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 41 Luật Luật sư 2006 như sau: “**Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.**”

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 37.736.849 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 27.963.137 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính ước tính: 9.773.712 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ước tính: 25,9%.

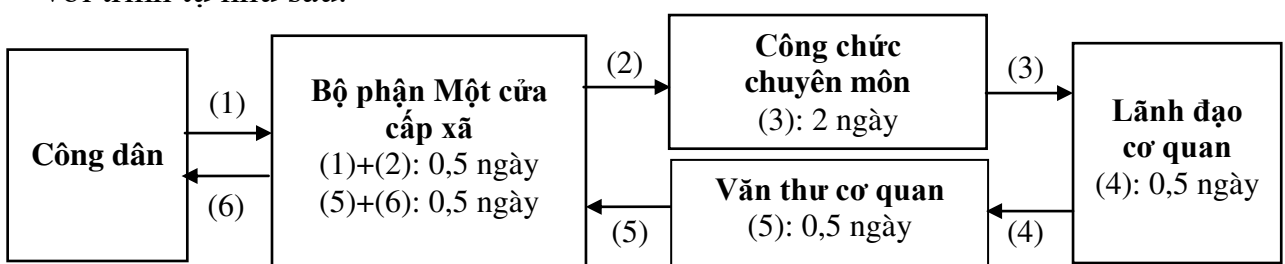
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Thủ tục: Đăng ký lại kết hôn (1.004746.000.00.00.H08)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Đăng ký lại kết hôn” được công bố tại Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc) đối với trường hợp không cần xác minh.

- Lý do: nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến Công chức chuyên môn;
- (3): Công chức chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cấp xã xem xét;
- (4): Lãnh đạo cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;
- (6): Trả kết quả cho công dân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch như sau: ***“Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Nếu thấy hồ sơ đăng ký lại kết hôn là đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký lại kết hôn như trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Hộ tịch.”***

Do đó, theo nội dung tại điểm 1.1 Khoản 1 Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ như sau: ***“Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh hồ sơ. Nếu thấy hồ sơ đăng ký lại kết hôn là đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện đăng ký lại kết hôn như trình tự quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Hộ tịch.”***

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 85.254.882 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 70.218.402 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính ước tính: 15.036.480 đồng/năm.

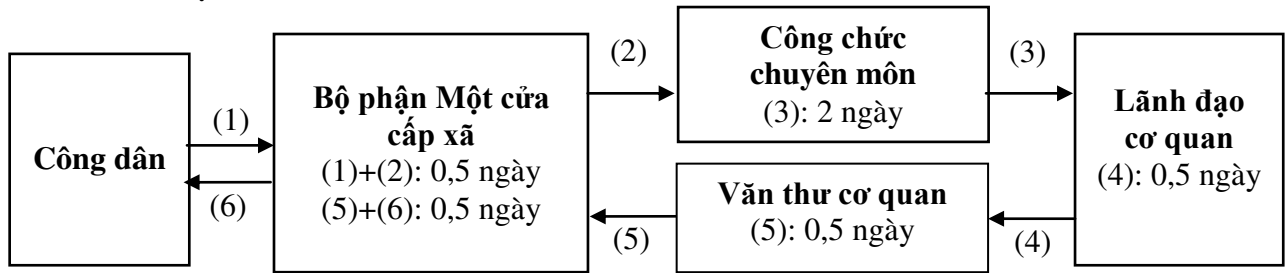
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ước tính: 17,6%.

2. Thủ tục: Công nhận hòa giải viên (cấp xã) (1.002211.000.00.00.H08)**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Công nhận hòa giải viên (cấp xã)” được công bố tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

- Lý do: nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với

sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Bộ phận Một cửa xã tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến Công chức chuyên môn;
- (3): Công chức chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cấp xã xem xét;
- (4): Lãnh đạo cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;
- (6): Trả kết quả cho công dân.

2.2. Kiến nghị thực thi

Tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở như sau: **“Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.”**

Do đó, theo nội dung tại điểm 2.1 Khoản 2 Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở như sau: **“Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.”**

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 24.023.995 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 19.888.963 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính ước tính: 4.135.032 đồng/năm.

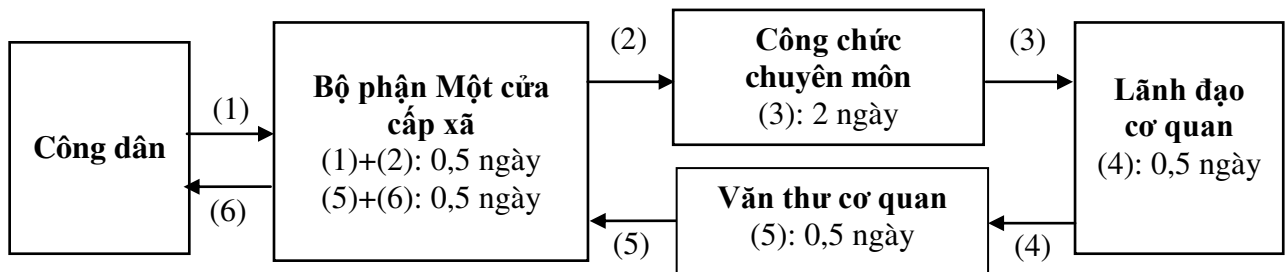
- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ước tính: 17,4%.

3. Thủ tục: Công nhận tuyên truyền viên pháp luật (2.001457.000.00.00.H08)

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục “Công nhận tuyên truyền viên pháp luật” được công bố tại Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

- Lý do: nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Bộ phận Một cửa xã tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Chuyển hồ sơ đến Công chức chuyên môn;
- (3): Công chức chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo cấp xã xem xét;
- (4): Lãnh đạo cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển đến Văn thư;
- (5): Văn thư chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;
- (6): Trả kết quả cho công dân.

3.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật như sau: **“Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.”**

Do đó, theo nội dung tại điểm 3.1 Khoản 3 Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật như sau: **“Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.”**

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 20.330.325 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 16.571.205 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm thực hiện thủ tục hành chính ước tính: 3.759.120 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ước tính: 18,5%.
